TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 6 - 2021.
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Trần Thị Lệ**

2. Bà Chung Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: **Bà Võ Thị Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: **Bà Đoàn Thị Tình** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 371/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về "**Tranh chấp ly hôn**" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXX-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Phan Thị Thúy H**; sinh năm 1968 *(Có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 1274/2, Quốc Lộ 30, tổ 6, khóm 1, phường 11, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: **Ông Lê Quang Đ**; sinh năm 1969 *(Vắng mặt)*

HKTT: Số 1274/2, Quốc Lộ 30, tổ 6, khóm 1, phường 11, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Số 370 đường K, khu phố 4, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Thúy H trình bày:***

Bà và ông Lê Quang Đ tự tìm hiểu yêu thương nhau và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 1991 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường 11, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Đồng Tháp, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 02, ngày 15/10/1991.

Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng bà chung sống rất vui vẻ, hạnh phúc và có với nhau 02 (hai) người con chung tên Lê Thị Mỹ H1 - sinh ngày 21/02/1994 và Lê Thị Mỹ H2 - sinh ngày 30/4/2000. Tuy nhiên sau khi người con thứ hai được khoảng 02 tuổi thì tình cảm vợ chồng bà bắt đầu rạn nứt do ông Đ thường xuyên tham gia vào các cuộc vui thâu đêm với bạn bè, bỏ bê vợ con không quan tâm, bà nhiều lần khuyên nhủ ông Đ thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cải vã nhau; ngoài ra ông Đ thường xuyên qua lại với những người phụ nữ khác bên ngoài không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, do mâu thuẫn không thể hàn gắn nên vợ chồng bà sống ly thân từ năm 2005 cho đến nay. Nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên bà H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà H xác định 02 (hai) người con chung tên Lê Thị Mỹ H1- sinh ngày 21/02/1994 và Lê Thị Mỹ H2 - sinh ngày 30/4/2000 đều đã trưởng thành, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác định bà và ông Đ không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đối với bị đơn ông Lê Quang Đ:** Tòa án đã lập biên bản xác minh nơi cư trú và lập thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay theo quy định pháp luật; tuy nhiên ông Đ không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*** Tại phiên tòa:** Nguyên đơn bà Phan Thị Thúy H vắng mặt và có đơn đề ngày 08/6/2021 xác định giữ nguyên ý kiến đã trình bày, đồng thời xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn ông Lê Quang Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu quan điểm:**

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử; diễn biến tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục theo luật định, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định

pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Thúy H; về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung bà H không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Phan Thị Thúy H khởi kiện xin ly hôn với ông Lê Quang Đ, hiện đang cư trú, sinh sống tại địa chỉ: Số 370 đường K, khu phố 4, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp ly hôn " và theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy H có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Lê Quang Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do; do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị Thúy H và ông Lê Quang Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, ông bà chung sống có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đã được UBND phường 11, thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/10/1991, nên theo quy định pháp luật đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Thị Thúy H, Hội đồng xét xử nhận định:

Quá trình chung sống vợ chồng bà H và ông Đ phát sinh nhiều bất đồng, mâu thuẫn không thể hàn gắn; nguyên nhân theo bà H xác định là do ông Đ không quan tâm đến vợ con, không lo làm ăn để cùng bà chăm lo cho gia đình; mặc dù bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông Đ không thay đổi, làm cho mâu thuẫn thêm trầm trọng, vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ năm 2005 cho đến nay, mỗi người ở một nơi không còn quan tâm và dành tình cảm cho nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn nên bà vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông Đ. Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh của đương sự, phía ông Đ đã được tống đạt hợp lệ các văn

bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, tuy nhiên ông Đ không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoặc phản đối lời trình bày của bà H để Hội đồng xét xử xem xét, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho ông.

Theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình thì quan hệ vợ chồng phải dựa trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ; vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng nhau xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc. Tuy nhiên, qua xem xét đánh giá Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Đ đã đến mức trầm trọng, mâu thuẫn phát sinh dẫn đến ly thân trong một thời gian dài, việc này phù hợp với kết quả xác minh thể hiện ông Đ đang thường xuyên sinh sống tại thành phố G, tỉnh Kiên Giang còn bà H thì sinh sống tại thành phố L, tỉnh Đồng Tháp, ông bà đã không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, ông Đ cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ; sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thúy H, xử cho bà H được ly hôn với ông Lê Quang Đ.

[5] Về con chung: Bà H xác định 02 (hai) người con chung tên Lê Thị Mỹ H1- sinh ngày 21/02/1994 và Lê Thị Mỹ H2 - sinh ngày 30/4/2000 hiện tại đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Bà H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Bà H xác định quá trình chung sống bà và ông Đ không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Do ông Lê Quang Đ không có lời khai tại Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nếu sau này ông Đ có yêu cầu về chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện độc lập.

[9] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Phan Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56, 57 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phan Thị Thúy H và ông Lê Quang Đ.

2. Về quan hệ con chung: Bà H xác định 02 (hai) người con chung giữa bà và ông Đ là Lê Thị Mỹ H1- sinh ngày 21/02/1994 và Lê Thị Mỹ H2- sinh ngày 30/4/2000 đều đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, bà H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về án phí: Nguyên đơn bà Phan Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bà H đã nộp, theo biên lai thu tiền số BI/2019/0004657, quyển số: 0094 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Cao Lãnh;
- Cơ quan đã thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Kim Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Trần Thị Lệ	**Chung Kim Sang**	**Huỳnh Kim Yến**